

Số: 214/BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 21 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm
và Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Dân số: 145.204 người
 2. Diện tích: 550km²
 3. Số huyện/quận: 01
 4. Số xã/phường: 12 xã và 01 thị trấn
 5. Số thôn/bản: 69 thôn và 15 TDP
 6. Số cơ sản xuất, CBTP: 122
 7. Số cơ sở KDTP: 391
 8. Số cơ sở dịch vụ ăn uống: 273
 9. Số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố: 481
- Cộng (6+7+8 +9): 1.267

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

TT	Hoạt động	Tuyên xã		Tuyên huyện		Tuyên tỉnh
		Số xã có	Tổng số xã	Số huyện có	Tổng số huyện	
1	Có BCĐLN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm Trưởng ban	13	13	01	01	
2	Có hội nghị BCĐLN 6 tháng, 1 năm	13	13	01	01	
3	Có Quyết định, chỉ thị về VSATTP	13	13	01	01	
4	Có Công văn về VSATTP	13	13	01	01	
5	Có Kế hoạch bảo đảm VSATTP	13	13	01	01	
6	Có Hội nghị triển khai và tổng kết	13	13	01	01	

* Nội dung các văn bản chỉ đạo:

Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND huyện Vạn Ninh về việc thay thế và xác định lại thành viên BCD liên ngành ATTP huyện Vạn Ninh; Quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên trong BCD.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2869/KH-UBND ngày 04/12/2018 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn

huyện Vạn Ninh; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 17/01/2019 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; Kế hoạch số 860/KH-UBND ngày 22/4/2019 của UBND huyện Vạn Ninh về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

UBND huyện đã ra Quyết định thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Vạn Ninh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019 và Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND huyện Vạn Ninh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.

Tại 13 xã, thị trấn cũng đã ban hành Quyết định kiện toàn BCD liên ngành ATTP tại các xã, thị trấn; Quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên trong BCD; Ban hành Quyết định thành lập 26 tổ kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019 trên địa bàn các xã, thị trấn và dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Tuyên truyền giáo dục:

T T	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		SL/b uồi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL/b uồi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL/bu ôi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ
1	Tổ chức lễ phát động Tháng HĐ vì ATTP	13	830	01	60		
2	Nói chuyện	03	115				
3	Tập huấn	03	150	01	45		
4	Hội thảo	01	30				

5	Phát thanh	15 phút	13 xã, thị trấn (ngày phát 2 buổi)	5 phút	Toàn huyện (ngày phát 2 buổi)			
6	Truyền hình							
7	Báo viết	05						
8	SP truyền thông	Băng rôn, khẩu hiệu	67		10			
		Áp – phích	12					
		Tờ gấp						
		Băng đĩa hình	13		01			
		Băng đĩa âm	13		01			
		Khác	08					
9	Hoạt động khác							

2. Công tác kiểm tra, thanh tra:

2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra.

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Trong đó đoàn liên ngành
1.	Xã	26	26
2.	Huyện	02	02
3.	Tỉnh		
Cộng		28	28

2.2. Kết quả:

TT	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số cơ sở được kiểm tra, thanh tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất, chế biến thực phẩm	122	00	00	00
2	Kinh doanh thực	391	38	24	63,16

	phẩm					
3	Kinh doanh Dịch vụ ăn uống	273	51	31	60,78	
4	Kinh doanh thức ăn đường phố	481	378	244	64,55	
Cộng (1+2+3 +4).		1.267	467	299	64,03	
5	Số cơ sở vi phạm	168				
6	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo	168			
		Số cơ sở bị phạt tiền	00			
		Số tiền				
		Số cơ sở bị huỷ SP	00			
		Loại SP/SL				
		Cơ sở bị đóng cửa	00			
	Khác					

* **Các hành vi vi phạm:** Không khám sức khỏe cho người trực tiếp chế biến, không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Bếp không đảm bảo nguyên tắc một chiều, sọt rác không nắp đậy, khu vực sơ chế và chế biến còn bẩn, chưa trang bị đầy đủ các trang thiết bị dụng cụ chế biến và tủ bảo quản các dụng cụ...

3. Công tác xét nghiệm:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo: 00			
II	XN nhanh thực phẩm	04	00	00
III	XN nhanh dụng cụ (chén, tô, muỗng...)	82	00	00
	Cộng	86	00	00

* **Trong đó:**

- Test nhanh 04 mẫu nước giếng tìm Nitrat và Nitrit.

- Test nhanh 82 mẫu dụng cụ (chén, tô, muỗng...) tìm tinh bột.

4. Hoạt động cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

TT	Loại cơ sở thực phẩm	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy
1	Dịch vụ ăn uống			00	150		
2	Thức ăn đường phố	00	244				
Cộng		00	244	00	150		

5. Hoạt động cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

TT	Loại cơ sở thực phẩm	Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy
1	Dịch vụ ăn uống	17	87		
Cộng		17	87		

6. Hoạt động ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm:

TT	Loại cơ sở thực phẩm	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy
1	Bếp ăn tập thể			00	15		
2	DV ăn uống lưu động			00	01		
3	Thức ăn đường phố	00	234				
Cộng		00	234	00	16		

7. Hoạt động cấp bản đăng ký bản công bố sản phẩm và Xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm: không

8. Hoạt động tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm: không

9. Xây dựng mô hình điểm: trong 6 tháng đầu năm 2019 huyện Vạn Ninh chưa tổ chức xây dựng mô hình điểm.

10. Ngộ độc thực phẩm: không

11. Kinh phí:

TT	Nội dung chi	Trên cấp	Hỗ trợ của UBND	Hỗ trợ của DN	Cộng
1	Tuyên truyền giáo dục		8.200.000		
2	Kiểm tra, thanh tra		25.100.000		
3	Mua trang thiết bị, dụng cụ, HC		1.440.000		
4	Mô hình điểm				
5.	Điều tra NĐTP, giám sát				
6.	Xét nghiệm				
7.	Khác				
Cộng			34.740.000		

12. Hoạt động khác: không

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

1.1. Đối với Công tác quản lý nhà nước về VSATTP:

- UBND huyện đã chỉ đạo triển khai tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới và đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về ATTP. Thường xuyên chỉ đạo trong công tác kiểm tra góp phần hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng đối với việc chấp hành các quy định của nhà nước về ATTP.

- Các cơ quan, ban ngành và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và huyện về công tác đảm bảo ATTP.

- Công tác tuyên truyền về hướng dẫn trách nhiệm công chức theo dõi công tác ATTP được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật An toàn thực phẩm, các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm,

dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện; tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng những kiến thức về an toàn thực phẩm đến mọi người dân, từ đó từng bước làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc lựa chọn, chế biến thực phẩm, ăn uống hợp vệ sinh để chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Các cấp chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội ngày càng quan tâm và tích cực phối hợp cùng với ngành Y tế triển khai các biện pháp bảo đảm chất lượng ATTP trên địa bàn huyện.

- Ngành Y tế, các cơ quan, ban ngành liên quan thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra về ATTP. Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, lò giết mổ gia súc, gia cầm... Các tổ kiểm tra liên ngành ATTP tại 13 xã, thị trấn tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn xã nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm về ATTP, từng bước lập lại kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn huyện; tình hình ngộ độc thực phẩm đã được kiểm soát.

- Công tác kiểm tra được thực hiện theo Kế hoạch và đúng quy định, qua đó kịp thời phát hiện, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố không đảm bảo ATTP thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về ATTP, tạo điều kiện cho các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh và khắc phục các sai phạm.

1.2. Đối với các cơ sở thực phẩm:

- Đa số các cơ sở đều nâng cao được ý thức chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm như cải tạo, nâng cấp cơ sở được khang trang, sạch đẹp; trang bị mới các dụng cụ, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm; thường xuyên tăng cường vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh khu sản xuất, chế biến; đã tiến hành công bố tiêu chuẩn sản phẩm và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định; thực hiện tốt quy chế nhãn sản phẩm; đã tổ chức khám sức khoẻ, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức xác nhận kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm, nên ý thức chấp hành các quy định về ATTP của cơ sở được nâng cao.

- Đa số các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện tốt quy định của pháp luật về ATTP; các cơ sở đã có chuyên viên tích cực như: đảm bảo điều kiện ATTP trong việc chế biến thực phẩm, sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, người lao động được trang bị bảo hộ đầy đủ, tham gia các lớp tập huấn kiến thức về ATTP, thực hiện việc lưu mẫu đúng quy định.

2. *Yếu kém, tồn tại:*

- Một số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy trình chế biến chưa đảm bảo nguyên tắc một chiều; nguyên liệu, phụ gia thực phẩm được sử dụng tại cơ sở không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không có hạn sử dụng...

- Công tác kiểm dịch gia súc, gia cầm tại các điểm buôn bán, dịch vụ gặp nhiều khó khăn, địa phương chưa có cơ sở giết mổ tập trung, dẫn đến các hoạt động giết mổ, chế biến thực phẩm diễn ra tự phát.

3. Kiến nghị: không

V. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và đội ngũ cán bộ làm công tác về an toàn thực phẩm. Hàng năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg; Kết luận số 11/KL-TW ngày 19/11/2016; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật An toàn thực phẩm và các văn bản liên quan đến vấn đề về an toàn thực phẩm.

- Chú trọng công tác phân công, phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương về triển khai và tổ chức thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Luật An toàn thực phẩm.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm và Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn huyện Vạn Ninh./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Khánh Hòa;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh; } (VBĐT)
- Phòng Y tế;
- Lưu: VT, NgV, LD



Trần Ngọc Khiêm